

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvn.vn website: https://kttvn.vn

BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY

Bản tin số : 032/2025

Thứ Bảy ngày 01 tháng 02 năm 2025

Ngày 04 tháng 01 năm Ất Tỵ

| SỐ LIỆU THỰC ĐO |                          |                                                   |          |            |              |                        |                           |                     |         |
|-----------------|--------------------------|---------------------------------------------------|----------|------------|--------------|------------------------|---------------------------|---------------------|---------|
| Lượng mưa (mm)  |                          | Mức nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 31/01/2025 |          |            |              |                        |                           |                     |         |
| Trạm            | từ 7h 31/01 đến 7h 01/02 | Hồ chứa                                           | Sông     | Tỉnh       | Mức nước (m) | Lưu lượng về hồ (m³/s) | Lưu lượng chạy máy (m³/s) | Lưu lượng xả (m³/s) | Ghi chú |
| Mạc Đĩnh Chi    | -                        | Trị An                                            | Đồng Nai | Đồng Nai   | 61.75        | 51                     | 136                       | 0                   |         |
| Tân Sơn Hòa     | -                        | Thác Mơ                                           | Bé       | Bình Phước | 214.76       | 6                      | 50                        | 0                   |         |
| Nhà Bè          | -                        | Sr.P.Miêng                                        | Bé       | Bình Phước | 70.37        | 55                     | 51                        | 0                   |         |
|                 |                          | Dầu Tiếng                                         | Sài Gòn  | Tây Ninh   | 23.06        | 77                     | -                         | 30                  |         |

| Mức nước ngày 31/01/2025 ( m ) |             |            |            |          |            |            |            |          |            |
|--------------------------------|-------------|------------|------------|----------|------------|------------|------------|----------|------------|
| Trạm                           | Sông/Kinh   | Đỉnh triều |            |          |            | Chân triều |            |          |            |
|                                |             | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện |
| Vũng Tàu                       | Biển Đông   | 4.12       | 01.45      | 3.97     | 16.00      | 2.81       | 21.15      | 0.87     | 09.00      |
| Tân An                         | Vàm Cỏ Tây  | 1.41       | 19.00      | 1.54     | 4.30       | ct         | ct         | -0.40    | 14.00      |
| Bến Lức                        | Vàm Cỏ Đông | 1.21       | 19.00      | 1.35     | 4.30       | ct         | ct         | -0.93    | 13.00      |
| Gò Dầu Hạ                      | Vàm Cỏ Đông | 0.78       | 22.50      | 0.91     | 8.00       | 0.47       | 2.10       | 0.16     | 16.10      |
| Biên Hòa                       | Đồng Nai    | 1.63       | 20.00      | 1.70     | 6.00       | 0.24       | 0.30       | -1.60    | 13.30      |
| Thủ Dầu Một                    | Sài Gòn     | 1.47       | 20.25      | 1.63     | 6.00       | 0.58       | 0.45       | -0.75    | 14.00      |
| Dầu Tiếng                      | Sài Gòn     | 1.37       | 10.00      | 1.27     | 0.00       | 0.63       | 5.00       | -0.01    | 18.30      |
| Phú An                         | Sài Gòn     | 1.40       | 19.00      | 1.53     | 4.30       | ct         | ct         | -1.66    | 12.30      |
| Nhà Bè                         | Đồng Khởi   | 1.41       | 17.30      | 1.53     | 3.00       | -0.08      | 23.00      | -1.92    | 11.00      |

| MỨC NƯỚC DỰ BÁO (m) |       |            |            |      |            |            |            |       |            |
|---------------------|-------|------------|------------|------|------------|------------|------------|-------|------------|
| Trạm                | Ngày  | Đỉnh triều |            |      |            | Chân triều |            |       |            |
|                     |       | H          | giờ x.hiện | H    | giờ x.hiện | H          | giờ x.hiện | H     | giờ x.hiện |
| Phú An              | 01/02 | 1.41       | 19.30      | 1.56 | 5.30       | -0.06      | 0.00       | -1.56 | 13.00      |
|                     | 02/02 | 1.39       | 20.00      | 1.53 | 6.30       | -0.22      | 0.30       | -1.42 | 13.30      |
|                     | 03/02 | 1.36       | 20.30      | 1.41 | 7.30       | -0.40      | 1.00       | -1.21 | 14.00      |
|                     | 04/02 | 1.32       | 21.00      | 1.19 | 8.30       | -0.58      | 1.30       | -0.93 | 15.00      |
|                     | 05/02 | 1.26       | 21.30      | 0.99 | 9.30       | -0.75      | 2.30       | -0.52 | 16.00      |
| Nhà Bè              | 01/02 | 1.42       | 18.30      | 1.56 | 4.30       | ct         | ct         | -1.83 | 12.00      |
|                     | 02/02 | 1.40       | 19.00      | 1.53 | 5.30       | -0.42      | 0.00       | -1.68 | 12.30      |
|                     | 03/02 | 1.38       | 19.30      | 1.40 | 6.30       | -0.61      | 0.30       | -1.47 | 13.00      |
|                     | 04/02 | 1.34       | 20.00      | 1.20 | 7.30       | -0.82      | 1.00       | -1.18 | 14.00      |
|                     | 05/02 | 1.27       | 20.30      | 1.00 | 8.30       | -0.95      | 2.00       | -0.68 | 15.00      |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  |  |  |  |  |  |  |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Cảnh báo : | Mức nước tại trạm Phú An, Nhà Bè sẽ đạt đỉnh vào ngày 01/02/2025, ở mức dưới BĐIII, sau xuống nhanh. Mức nước đỉnh triều cao nhất ở mức xấp xỉ hoặc trên BĐI có khả năng duy trì đến hết ngày 03/02/2025.                                                                  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Ghi chú :  | <div>- Mức nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ</div> <div>( * ) : không có số liệu</div> <div>( - ) : không mưa</div> <div>- Cấp báo động tại:<br/>Phú An &amp; Nhà Bè:</div> <div><b>BĐ I : 1.40 m</b><br/><b>BĐ II : 1.50 m</b><br/><b>BĐ III : 1.60 m</b></div> |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tin phát lúc: 08:51 giờ ngày 1 tháng 2 năm 2025

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin: Trần Huỳnh Thảo